

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH KON TUM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **26/2020/HS-ST**
Ngày: 29/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoa Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông A Hải - Phó trưởng Phòng giáo dục huyện Đ;

2. Bà Mai Trần Thanh Hảo - Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Diên Bình, huyện Đ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Anh Phương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Kon Tum, xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/HSST - QĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

A B, sinh năm 1999 tại huyện Đ, Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đ, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Xơ Đăng; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Quốc tịch: Việt nam; Con ông A Br và bà Y Th. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 9 năm 2020 đến nay - Có mặt.

Tiền án, tiền sự: Không.

Người bị hại:

- Y S, sinh ngày 24/8/2005 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: Thôn ĐR, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

- Y X, sinh ngày 12/01/2006 (có đơn xin vắng mặt);

Trú tại: Thôn ĐR, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Y S: Ông A Bài - Trú tại: Thôn ĐR, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (có mặt);

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Y X: Bà Y Xn - Trú tại : Thôn Đ, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (có mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Y S và Y X có bà: Đặng Thị Kim N, trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Y Th, trú tại: Thôn Đ, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (Có mặt);

Người làm chứng:

1. A Đ; 2. A S; 3. A G; 4. A T; 5. A K. Tất cả trú tại: Thôn Đ, xã ĐT, huyện Đ, Kon Tum; và đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 6 năm 2020, A B và Y X và Y S cùng trú tại thôn ĐR, xã ĐT, huyện Đ, tỉnh Kon Tum quen biết và nảy sinh quan hệ yêu đương với nhau nên A B đã thực hiện quan hệ tình dục đồng thuận đối với Y X 04 (bốn) lần và Y S 06 (Sáu) lần cụ thể:

Đối với Y X:

Lần thứ nhất: Khoảng cuối tháng 4 năm 2020, vào khoảng 18 giờ (không xác định ngày cụ thể), A B rủ và chở Y X đến nhà mình tại thôn Đ, xã ĐT để chơi và uống rượu thì Y X đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì A B rủ Y X đi ở phòng riêng của A B .Vì lần đầu tiên ngủ cùng A B nên Y X ngại và sợ người nhà A B phát hiện nên Y X có dùng tay, chân đẩy nhẹ A B, nhưng sau đó để cho A B quan hệ tình dục và không chống cự. A B đưa dương vật của mình vào âm hộ Y X được khoảng 03 (Ba) phút thì xuất tinh vào âm hộ Y X.

Lần thứ hai: Khoảng đầu tháng 05 năm 2020, A B vào thôn ĐR, xã ĐT chơi gặp Y X nên rủ Xuân đến nhà mình chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, A B hỏi Y X “Có thích không” thì Y X nói “Tùy anh”. Sau đó A B dẫn Y X vào phòng ngủ quan hệ tình dục với nhau.

Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 04 ngày, A B vào thôn ĐR, xã ĐT rủ và chở Y X đi chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày A B chở Y X về nhà mình ngủ rồi quan hệ tình dục với nhau.

Lần thứ tư: Khoảng cuối tháng 06 năm 2020 , A B vào thôn ĐR, xã ĐT rủ và chở Y X đi chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày A B chở Y X về nhà mình nói chuyện, sau đó A B và Y X quan hệ tình dục với nhau.

Đối với Y S:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 5 năm 2020 (không xác định ngày cụ thể), vào khoảng lúc 18 giờ, A B nhờ A Đ chở Y S đến nhà để uống rượu. Khoảng 22 giờ A B rủ Y S đi ngủ ở phòng riêng của A B thì A B cởi quần áo của mình rồi cởi quần áo Y S để quan hệ tình dục thì Y S không có phản ứng gì. A B đưa dương vật của mình vào âm đạo Y S được khoảng 02 (Hai) phút thì xuất tinh vào âm đạo Y S.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất 01 (Một) ngày, lúc khoảng 01 giờ sáng A B gặp Y S ngoài đường thì A B rủ Y S về nhà mình ngủ thì Y S đồng ý. Sau đó A B và Y S quan hệ tình dục với nhau.

Lần thứ ba: Sau khi quan hệ tình dục lần thứ hai thì Y S ở lại nhà A B chơi không về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày lần thứ hai thì A B và Y S tiếp tục quan hệ tình dục.

Lần thứ tư: Sau khi quan hệ tình dục lần thứ ba thì Y S tiếp tục ở lại nhà A B chơi. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày hôm sau thì A B và Y S tiếp tục quan hệ tình dục, quan hệ xong cả hai ngủ đến sáng.

Lần thứ năm: Khoảng 03 ngày sau lần quan hệ thứ tư, lúc 21 giờ A B tới nhà rủ Y S đi chơi thì Y S đồng ý. Đến khoảng 22 giờ thì A B chở Y S về nhà mình ngủ. Đến khoảng 04 giờ sáng thì A B và Y S tiếp tục quan hệ tình dục, đến khoảng 05 giờ sáng thì A B chở Y S về nhà.

Lần thứ sáu: Khoảng giữa tháng 6 năm 2020 (không xác định ngày cụ thể), vào khoảng 17 giờ, A B vào thôn ĐR, xã ĐT rủ Y S về nhà mình chơi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày A B dẫn Y S vào phòng ngủ và quan hệ tình dục. Quan hệ xong cả hai ngủ đến sáng A B chở Y S về nhà.

Tại cơ quan điều tra A B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 19/HD-TTPY và số 20/HD-TTPY ngày 27/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận đối với Y X, Y S: Các bộ phận khác trên cơ thể tại thời điểm giám định không thấy tổn thương; Các dấu vết thu thập được không kết luận nạn nhân bị hiếp dâm chỉ nêu dấu vết có tính chất định hướng; Mối lớn không thấy tổn thương; Mối bé không thấy tổn thương; Âm hộ không thấy tổn thương; Âm đạo không thấy tổn thương; Tầng sinh môn không thấy tổn thương; Hậu môn không thấy tổn thương. Kết quả xét nghiệm HIV âm tính; Kết quả siêu âm phụ khoa hiện tại không có thai.

Y X: Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 06 giờ, 09 giờ.

Y S: Màng trinh rách cũ vị trí 01 giờ, 02 giờ, 06 giờ.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố bị cáo A B về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a,b khoản 2 điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a, b khoản 2 điều 145, điểm b,s khoản 1điều 51. Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo:

A B từ 05(năm) năm đến 06 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/9/2020.

Bà Đặng Thị Kim N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kon Tum trình bày ý kiến bảo vệ quyền lợi cho bị hại Y X và Y S: Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo A B phạm tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a,b khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo cũng đã khắc phục, bồi thường thêm số tiền 8.000.000 đồng. Không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, gửi lời xin lỗi đến bị hại và gia đình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại không ai có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện: Trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa đã xác định được: Do có quan hệ tình cảm yêu thương nhau nên vào khoảng từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 6 năm 2020, A B đã thực hiện quan hệ tình dục đồng thuận đối với Y X 04 (bốn) lần và Y S 06 (Sáu) lần.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục kết luận đối với Y X và Y S: Các bộ phận khác trên cơ thể tại thời điểm giám định không thấy tổn thương; các dấu vết thu thập được không kết luận nạn nhân bị hiếp dâm chỉ nêu dấu vết có tính chất định hướng; Môi lớn không thấy tổn thương; Môi bé không thấy tổn thương; Âm hộ không thấy tổn thương; (Màng trinh rách cũ vị trí 03 giờ, 06 giờ, 09 giờ đối với Y X); (Màng trinh rách cũ vị trí 01 giờ, 02 giờ, 06 giờ đối với Y S); Âm đạo không thấy tổn thương; Kết quả siêu âm phụ khoa hiện tại không có thai.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của người dưới 16 tuổi, bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực nhận thức hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù giữa bị cáo và các bị hại có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau, nhưng tính đến ngày bị xâm phạm thì các bị hại chưa đủ 16 tuổi, ở độ tuổi này nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo phải biết người bị hại là trẻ em khi thực hiện hành vi giao cấu sẽ ảnh hưởng đến tâm sinh lý, sức khỏe và sự phát triển bình thường của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì ham muốn dục vọng của bản thân mà bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu 04 lần với Y X, 06 lần với Y S, đây là tình tiết định khung phạm tội nhiều lần và đối với nhiều người được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 145 BLHS. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo A B theo điểm a, b khoản 2 Điều 145 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vì vậy cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo và mang tính răn đe, phòng ngừa.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn, hối cải và khắc phục hậu quả cho 02 bị hại với tổng số tiền 10.0000.000 đồng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Be đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình để các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh kết thúc vụ án. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bà Y Th là mẹ đẻ của bị cáo A B, trong quá trình điều tra xác định bà Y Th không hay biết gì đến việc bị cáo Be thực hiện hành vi giao cấu với các bị hại nên không cấu thành tội phạm, không xem xét xử lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi

thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định 1010/QĐ- TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ nên được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 điều 145; Các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo **A B** phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

- Xử phạt bị cáo **A B 05 (năm) năm 06 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (25/9/2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 6, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo A B.

Bị cáo; người giám hộ cho bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2020). Riêng những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đ;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu bản án; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoa Như

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 6, điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí cho bị cáo A B

Bị cáo; người bị hại; người giám hộ cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (29/12/2020).

Biên bản nghị nán kết thúc hồi 10 giờ 45 phút cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM TAND HUYỆN Đ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

